

Bản án số: 53/2020/HSST

Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đinh Thị Tuyết Mai.

2/ Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 05/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Trần Thị Minh U, giới tính: Nữ, sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 685/66/45 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; con ông Trần Minh Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn là: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Phạm Đình Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 103 đường Q, Phường W, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2019, ông Phạm Đình Q và vợ là bà Võ Việt H gặp Trần Thị Minh U là nhân viên của Công ty TNHH Bất động sản X (viết tắt là Công ty X),

mở bán dự án Vinhomes Grand Park tại Quận 9. U tư vấn cho ông Q đặt chỗ mua một căn hộ thuộc dự án trên, ông Q đồng ý và ký hợp đồng, chuyển 30.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty X để giữ chỗ cho căn hộ của dự án Vinhomes Grand Park tại Quận 9.

Ngày 25/6/2019, U điện thoại cho ông Q hẹn sáng ngày 26/6/2019 đến Văn phòng chủ đầu tư tại Trung tâm Thương mại Vincom Megamall, phường Thảo Điền, Quận 2 để ký hợp đồng đặt cọc. Khoảng 10 giờ ngày 26/6/2019, ông Q và bà H đến văn phòng của công ty Vinhomes tại Trung tâm Thương mại Vincom Thảo Điền, số 159-161, đường Song Hành Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2 gặp U thì được U yêu cầu chuyển 70.000.000 đồng để đặt cọc. Tại đây, thông qua tài khoản Internet Banking, ông Q đã chuyển cho U 70.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Phương Đông mang tên Trần Thị Minh U, đồng thời U đưa ra hợp đồng đặt cọc có dấu của Công ty V cho bà H ký, lúc này bà H và U có lập phiếu thu thể hiện U đã nhận tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ, ngày 26/6/2019, ông Q quay lại Văn phòng Công ty V tại Trung tâm Thương mại Vincom Thảo Điền để mua thêm căn hộ, khi ông Q đưa hợp đồng đặt cọc cho nhân viên (chưa rõ lai lịch) thì được biết hợp đồng này không phải do Công ty V soạn, con dấu và chữ ký trên hợp đồng không phải của Công ty V và ông Phạm Nhật V ký, ông Q điện thoại yêu cầu U chuyển trả số tiền trên nhưng U không trả được nên ông Q đã trình báo Công an phường Thảo Điền, Quận 2 xử lý.

Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2019, Công an phường Thảo Điền phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 mời U về làm việc, qua khám xét phát hiện trong túi xách của U có 03 hình dấu của Công ty Vinhomes, 03 hợp đồng đặt cọc giữa bà Võ Việt H và Công ty V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Trần Thị Minh U khai nhận, U vào làm việc tại Công ty X từ đầu tháng 6/2019, khi vào làm thì được bà Nguyễn Thị C là Giám đốc Kinh doanh của Công ty X trực tiếp phổ biến nội quy, quy trình tiếp thị, bán căn hộ cho khách, trong đó quy định nhân viên chỉ tư vấn về sản phẩm cho khách, việc lập biên bản giữ chỗ, ký hợp đồng đặt cọc, thu tiền của khách hàng đều do Công ty X trực tiếp thực hiện. Trong quá trình làm việc thì U có quen một người tên Sơn (chưa rõ lai lịch) tự xưng là nhân viên của dự án và đưa cho U 03 hợp đồng đặt cọc và 03 con dấu nêu trên cho U. Khi nhận hợp đồng và con dấu từ Sơn thì U biết hợp đồng và con dấu này là giả. Sau khi ký biên bản giữ chỗ với ông Q, vì thiếu tiền trả nợ nên U nảy sinh ý định ký hợp đồng đặt cọc với ông Q để trả nợ, cụ thể như sau:

Trả nợ cho ông Lâm Cường A, số tiền 5.000.000 đồng, thông qua tài khoản của ông A mở tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Phú Thọ; trả nợ cho anh Lê Nguyễn Quốc T số tiền 50.000.000 đồng, thông qua tài khoản của anh T mở tại Ngân hàng BIDV; chuyển trả cho anh Trần Quốc H số tiền 14.000.000 đồng vào tài khoản của anh H mở tại Ngân hàng Vietcombank; 1.000.000 đồng U sử dụng vào việc cá nhân. Ông A, anh T, anh H không biết số tiền U trả do phạm tội mà

có, hiện nay đã nộp lại số tiền trên. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Bản kết luận giám định số 1261 ngày 18/7/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Chữ ký đứng tên “Phạm Nhật V” trên hợp đồng đặt cọc mua bán căn hộ Vinhomes Grand Park số 25346891/HĐDC/445291 so với chữ ký của ông Phạm Nhật V làm mẫu so sánh không do cùng một người ký ra;

Hình dấu tròn “VINHOMES” trên hợp đồng đặt cọc mua bán căn hộ Vinhomes Grand Park số 25346891/HĐDC/445291 so với hình dấu tròn dùng làm mẫu so sánh không do cùng một con dấu đóng ra;

Hình dấu tròn “VINHOMES” được đóng ra từ con dấu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 thu giữ so với hình dấu tròn dùng làm mẫu so sánh không do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số 66 ngày 31/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên “Trần Thị Minh U” dưới mục “Người lập phiếu” trên phiếu thu so với chữ viết, chữ ký của Trần Thị Minh U trên bản tường trình là do cùng một người viết ra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ba lô màu đỏ, có chữ adidas màu trắng;
- 01 con dấu tròn đường kính 5cm, nội dung con dấu: phần viền ngoài có chữ “TẬP ĐOÀN VINGROUP* THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH* VINHOMES”, trung tâm con dấu có chữ VINHOMES;
- 01 con dấu đỏ hình elip viền ngoài có dòng chữ *CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VINGROUP* VINHOMES, trung tâm con dấu có hình *****;
- 01 mộc tên Phạm Nhật V màu xanh, mực màu xanh;
- 03 hợp đồng đặt cọc mua bán căn hộ Vinhomes Grand Park ngày 26/6/2019 bên đặt cọc là bà Võ Việt H, bên nhận cọc là Công ty V, hợp đồng gồm 03 trang có dấu giáp lai hình tròn của Tập đoàn Vingroup, cuối hợp đồng có chữ ký, dấu tròn của Tập đoàn Vingroup và dấu tên Phạm Nhật V.

Đây là các chứng cứ liên quan đến vụ án.

- 70.000.000 đồng (ông A giao nộp: 5.000.000 đồng, anh T giao nộp: 50.000.000 đồng, anh H giao nộp: 14.000.000 đồng, U giao nộp: 1.000.000 đồng). Đây là tài sản của ông Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho ông Q là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Đình Q là bị hại đã nhận lại số tiền 70.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng tên Sơn (chưa rõ lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSQ2 ngày 01 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị Minh U về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Trần Thị Minh U thực hiện, vào khoảng 10 giờ, ngày 26/6/2019, tại Trung tâm Thương mại Vincom Thảo Điền, số 159-161, đường Song hành Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Quận 2, Trần Thị Minh U sử dụng hợp đồng đặt cọc mua căn hộ và các con dấu giả của Tập đoàn Vinhomes để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng của ông Phạm Đình Q, sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi của U là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo U từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 04 năm đến 05 năm tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu tài liệu hoặc các giấy tờ khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây nguy hiểm hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền mà không phải lao động nên đã nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối sử dụng con dấu, giấy tờ giả để người bị hại tin tưởng giao cho bị cáo 70.000.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận 2 truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc, không chỉ để cải tạo giáo dục bị cáo mà còn để răn đe những người khác, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và “Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, nên cần phải áp dụng để xử phạt bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: 03 hợp đồng đặt cọc mua bán căn hộ Vinhomes Grand Park ngày 26/6/2019 bên đặt cọc là bà Võ Việt H, bên nhận cọc là Công ty V, hợp đồng gồm 03 trang có dấu giáp lai hình tròn của Tập đoàn Vingroup, cuối hợp đồng có chữ ký, dấu tròn của Tập đoàn Vingroup và dấu tên Phạm Nhật V. Đây là chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ.

Đối với: 01 ba lô màu đỏ, có chữ Adidas màu trắng; 01 con dấu tròn đường kính 5cm, nội dung con dấu: Phần viền ngoài có chữ “TẬP ĐOÀN VINGROUP* THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH* VINHOMES”, trung tâm con dấu có chữ VINHOMES; 01 con dấu đỏ hình elip viền ngoài có dòng chữ *CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VINGROUP* VINHOMES, trung tâm con dấu có hình *****; 01 mộc tên Phạm Nhật V màu xanh, mực màu xanh. Xét đây là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với đối tượng tên Sơn (chưa rõ lai lịch) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục xác minh xử lý sau là đúng quy định.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/TU bố bị cáo **Trần Thị Minh U** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Minh U** 02 (hai) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “ Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2020/HSST-BPNC ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 2 đối với bị cáo Trần Thị Minh U cho đến khi bị cáo nhận được quyết định thi hành án của Cơ quan có thẩm quyền.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu đỏ, có chữ Adidas màu trắng; 01 con dấu tròn đường kính 5cm, nội dung con dấu: Phần viền ngoài có chữ “TẬP ĐOÀN VINGROUP* THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH* VINHOMES”, trung tâm con dấu có chữ VINHOMES; 01 con dấu đỏ hình elip viền ngoài có dòng chữ *CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VINGROUP* VINHOMES, trung tâm con dấu có hình *****; 01 mộc tên Phạm Nhật V màu xanh, mực màu xanh.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSQ2 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà